

Bài 104. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Tư Tâm Sở | Sư Giác Nguyên giảng 12/08/2018

Hôm trước chúng tôi có đề nghị bà con lưu ý hai bài kinh là Kaccānagotta Sutta và kinh Bāhiya Sutta. Hai bài kinh này chúng tôi đã cho cái link để bà con làm của.

Hôm nay chúng ta lại có thêm một bài kinh nữa gọi là Cetana Sutta, đáng được thuộc lòng, tìm hiểu sâu sắc. Bởi vì xưa giờ mình toàn nghe tới là nghiệp báo rồi giảng theo chú giải tùm lum hết trơn. Nhưng mà đặc biệt bữa nay chúng ta lại chính thức nhìn thấy do chính Đức Thế Tôn thuyết giảng về nghiệp, và rất là đầy đủ.

Bây giờ bà con bắt đầu theo dõi bài kinh này. Bài kinh này rất là đặc biệt.

Trước hết chữ sañcetaniya, cetanā ở đây là đồng nghĩa, đều có nghĩa là chú ý. Người Việt học A-tỳ-đàm thường gọi là tâm sở tư. Ai học giáo lý Duyên khởi đều biết rằng chính vô minh trong Bốn Đế đã dẫn đến thiện hành và ác hành. Tâm sở tư là sự chú ý trong thiện và ác hành ấy. Không có tâm sở tư này thì không có cái gì gọi là nghiệp.

Tức là việc lớn, việc nhỏ, việc dễ coi hay việc khó nhìn, việc làm phiền người hay làm vui lòng người, làm vui mình hay làm khổ mình, khó coi hay dễ coi... tất cả đều là do chủ ý của mình.

Mới cách đây một tuần, tôi có một lớp giảng cho những người ở Đức, thì tôi có hỏi họ: “Cầm chổi quét nhà là việc tốt hay việc xấu, việc thiện hay việc ác?” Thì trong đó đều trả lời rằng việc đó là việc thiện. Tôi nói: “Không, chưa chắc.” Bởi vì các vị có biết cái việc quét nhà đuổi khách không? Tức là tôi thấy các vị tới, thay vì tôi đuổi thì tôi không đuổi. Tôi im ru, không nói tiếng nào hết, nhưng tôi cầm chổi tôi quét quét vậy đó.

Thì quét nhà là chuyện tốt, vì quét nhà là làm cho cái nhà thêm sạch. Nhưng cái chủ ý của tôi lúc đó, tôi quét nhà để làm cái gì? Là để tôi đuổi khách, là làm cho khách bị

nhục, bị bẽ mặt, làm họ thấy quê, làm cho họ bị tổn thương. Đó là một hành động làm xúc phạm, mạo phạm người ta.

Nhưng mà chụp hình, quay phim thì rất là đẹp. Tôi cầm chổi tôi quét chứ có làm gì đâu mà không đẹp. Quét nhà là hành động đẹp. Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon, thì có gì đâu mà không tốt. Nhưng mà chỉ có trời biết, đất biết và mình biết là mình đã làm cái động tác đó, cử chỉ đó, thái độ đó, biểu hiện đó bằng cái tâm gì.

Cho nên nhắc lại, việc đó đâu khó coi hay là dễ nhìn, làm vui mình hay làm vui người, làm khổ mình hay là làm phiền người, thì trong sáu trường hợp đó hoàn toàn là phải dựa vào cái gọi là tâm sở tư, tức là chủ ý của mình lúc mình hành động. Chứ không phải là mình chỉ xét trên cái mặt chữ, xét trên cái mặt hình ảnh, trên ngôn ngữ rồi mình phán.

Ở đây trong chú giải có nói thế này: có trường hợp ta khổ vui là do chính chủ ý của mình, có khi do chủ ý của người, có khi là do cả hai phía.

Mà tại sao lại học kỹ như này ta? Là bởi vì nó là toàn bộ đời sống và cái cuộc tử sinh của mình. Có khi là do chủ ý của người, nghĩa là do chủ ý người khác tác động. Nghĩa là lẽ ra chỗ đó nếu mà mình không biết được chủ ý người ta thì mình không có khổ.

Mình biết cái này để mình hành động cẩn thận. Có nghĩa là bất cứ hành động, việc làm nào của mình, mình cũng luôn luôn sống trong chủ ý tốt, chủ ý tích cực. Chứ không thì một là mình làm cho mình bị khổ, hai là mình làm cho người khác bị khổ.

Ở trong chú giải mới nói thế này, gọi là nghiệp có bốn trường hợp:

1. Tự mình làm (sayamkatamūlikākamma).
2. Sai khiến người khác làm (āṇattimūlikakamma).
3. Nghiệp cố ý (sampajānamūlikakamma).
4. Nghiệp vô tình (asampajānamūlikakamma).

Mỗi trường hợp trên đây có 20 tâm sở tư, gồm: 12 tâm sở bất thiện: 8 tham, 2 sân, 2 si; và 8 đại thiện dục giới.

Đó là nói về trường hợp thân nghiệp: tức là 4 trường hợp khi nầy vừa nói nhân với 20 tâm sở tư này, thành 80 tâm sở tư.

Riêng ý nghiệp thì còn cộng thêm 9 tâm nữa là 29 tâm sở: 12 tâm sở bất thiện, 8 đại thiện dục giới, 9 tâm thiện đạo đại, thành 29.

Trong trường hợp thân nghiệp thì:

Tự mình làm: có 20 tâm sở tư.

Sai khiến người khác làm: có 20 tâm sở tư.

Nghiệp cố ý: có 20 tâm sở tư.

Nghiệp vô tình: có 20 tâm sở tư.

Tổng cộng là 80 tâm sở tư.

Trong trường hợp khẩu nghiệp, ngôn ngữ, lời nói, cũng vậy: 80 tâm sở tư.

Riêng trong trường hợp ý nghiệp thì có: $29 \times 4 = 116$.

Như vậy ba nghiệp môn cộng lại có được là 276 tâm sở tư: $80 + 80 + 116$.

Mỗi ngày ta có bao nhiêu là tâm sở tư thiện ác. Trong đó đương nhiên ta không có các tâm thiện, tức tâm đạo đại. Như vậy đa số là tâm ác, tức 12 tâm bất thiện, bởi vì đất này là đất lắm quỷ nhiều ma.

Chứ còn 8 tâm đại thiện thì nó như là lá úa mùa đông. Lá mùa thu thì nó còn nhiều, chứ lá mùa đông nó hiếm lắm, các vị biết không. Cái đó là tâm đại thiện.

Còn tâm thiện đối với mình là ngàn kiếp mới có một lần.

Như vậy mình thấy đa số là tâm ác. Như vậy mình học trong cái room này, Đức Phật Ngài dạy có nhiều người không biết là mỗi ngày họ phải sống với bao nhiêu là tâm sở này đây.

Tôi nhắc lại:

Tự mình làm cũng là nghiệp thiện, nghiệp ác.

Sai khiến, tác động, xúi dục, cổ động, cổ xúy, tuyên truyền, kêu gọi, đề nghị, xách động, gợi ý, khuyến khích... người khác làm, tất thấy cũng đều vô loại nghiệp sai khiến người khác làm.

Trường hợp thứ ba gọi là sampajānamūlikakamma, là nghiệp cố ý. Nghĩa là đầu tự mình làm hay mình xúi người ta làm, trường hợp này lại có thêm hai trường hợp là: vô ý hay cố ý.

Trong bản tiếng Việt gọi là tình giác, hiểu chết liền. Sampajāna có nghĩa là cố ý, như trong giới bốn của Tỷ-kheo có học giới này:

Sampajānamusāvādo pācittiyam.

Tỷ-kheo nào cố ý nói dối thì phạm tội Ba-dật-đề, tức Ưng Đối Trị.

Sampajāna ở đây nó không giống với sampajāna ở trong Tứ Niệm Xứ. Ở trong kinh Tứ Niệm Xứ chữ sampajāna nó có nghĩa là trí tuệ thì mình mới dịch là tình giác. Còn ở đây nó không phải là tình giác mà mình phải dịch là cố ý.

Buổi giảng chiều nay là tôi đưa cái mặt ra cho người ta ném đá, là bởi vì chiều nay mình sẽ có dịp chỉnh lý lại một số chữ mà tôi gọi là động trời ở trong bản dịch tiếng Việt, gọi là nhiều kẻ mê cái đó lắm. Bởi vì khi mình là kẻ có tà kiến thì mình đọc trong kinh mà có những kẻ hờ là mình mê lắm, quý vị biết không.

Thí dụ như trong room quý vị có nhớ cái câu nói của Bồ Tát lúc đản sanh không?

“Aggohamasmi lokassa,

“Jeṭṭhoham asmi lokassa, seṭṭhoham asmi lokassa, ayam antimā jāti, natthi dāni punabbhavo.” Nghĩa là: “Ta là Bạc Tối Tôn, Tối Thắng, Tối Thượng trong đời. Đây là thân cuối cùng của Ta, không còn tái sinh nữa.”

Vậy mà có kẻ mê cái tôi quá đi nên mới nói như thế này: Chính Đức Phật đã xác nhận cái tôi là cao nhất trong cuộc đời này. Trên đời này không có gì bằng bản ngã của mỗi người hết. Bởi vì chính Ngài trong cái kiếp cuối cùng, mới chào đời là Ngài đã nói rồi. Hiếu vậy mới ác.

Hoặc trong bản dịch của Ngài Minh Châu có chữ “atta” được dịch là “tự ngã”. Ví dụ như Kinh Tăng Chi, phần Mười pháp, kinh nói về mười điều tâm niệm của người xuất gia, trong đó có điều thế này: “Ta có gì để tự trách mình về giới luật hay không?” Trong bản tiếng Việt ghi rằng: “Tự ngã có chê trách ta vì giới luật không đầy đủ chăng?”

Các vị nghĩ coi có động trời không? Chữ “atta” được dịch ở đây là: “Ta có gì để tự trách mình về giới luật hay không?” Mỗi ngày vị Tỳ-kheo phải tâm niệm: mạng sống của ta bây giờ phải lệ thuộc vào người khác, chứ ta không còn làm chủ vật chất của mình. Ta sống làm sao để được cái sự cúng dường thanh tịnh.

Trong đó nói ta sống thế nào mà mỗi ngày coi trong giới luật ta có gì mà để tự mình trách mình hay không. Chữ “atta” ở đây không phải dịch là “tự ngã” mà phải dịch là “tự mình”, “chính ta”, “bản thân ta” có cái gì mà không yên tâm về giới luật của mình hay không. Chứ ở đây mình quất cái chữ “tự ngã” là trượt quớt.

Như vậy bây giờ mình quay lại bài kinh Tư Tâm Sở đi. Kinh này Phật nói cái gì?

Phật nói là: “Nghiệp chính là linh hồn, cốt yếu trong đời sống sinh tử của chúng sinh.” Đã là nghiệp thì có bốn trường hợp:

Một, tự làm với chủ ý gì.

Hai, tác động người khác với chủ ý gì.

Ba, nghiệp do cố ý mà làm với chủ ý gì.

Bốn, nghiệp do vô tình mà làm với chủ ý gì.

Trong số giải nói: không việc làm nào mà không có tâm sở tư. Trực tiếp thì gọi là cố ý, gián tiếp thì gọi là vô tình.

Ví dụ.

Trường hợp một: Bây giờ tôi thấy bầy kiến nó đang bò thì tôi mới cầm ca nước sôi tôi tạt vào chỗ đó coi nó chết kiểu nào. Cái đó gọi là tâm sở tư trực tiếp nhắm đến cái đối tượng, cái chủ ý trực tiếp.

Trường hợp hai: Tôi tráng ly rồi tôi hất thôi, chứ tôi không có ý giết bầy kiến. Tuy nhiên tôi không có chủ ý giết bầy kiến, nhưng tôi có chủ ý tạt nước sôi trong cái sự bất cẩn, thiếu chánh niệm. Chỉ có chủ ý tạt nước sôi nhưng với sự bất cẩn thì mai sau chết vì bị dầu sôi nước nóng, trong tình huống không ngờ và cũng không do ai cố tình làm hại ta.

Ví dụ: tôi làm nhân công ở trong lò đường, có cái chảo đường to đùng. Tôi loay hoay sao thì bị lọt vào trong đó. Hoặc mình loay hoay thế nào nó làm cho nôi áp suất bị nổ cho mình chết banh xác. Hoặc mình làm con chuột mà mình bò sao không biết nó lọt vô trong cái nôi cháo.

Nhắc tới đây tôi nhớ một chuyện.

Ngày kia, trong một cái thiền viện của Phật giáo Bắc truyền, dĩ nhiên là ăn chay hết, mà thiền viện nó đông, có cả trăm người. Mỗi sáng thì các thiền sinh đi ra rẫy hái rau xong vô nấu nướng. Bữa đó tới giờ ăn thì có tiếng xì xào bên dưới. Ông thiền sư viện chủ ông nghe thế này:

“Canh bữa nay ngon quá.”

Thì lát sau có tiếng la lên:

“Trời ơi, sao trong tô canh mà có con rắn nè! Con rắn ai mà xắt khúc trong tô canh nè!”

Thì ra là mình hái một lượng rau rất là lớn để phục vụ cho thiền viện, cho nên họ hái bằng cái lưỡi liềm. Họ cứ túm một đồng rau muống, rau lang, xà lách... cắt ngang rau. Thì cái đám cắt đã ầu, cái đám rửa nấu cũng ầu, cái đám múc ra cũng ầu. Ba cái ầu này cộng lại, cuối cùng nó ra nồi canh có chút gọi là protein động vật nên nó ngon.

Thì ông sư phụ ông mới rầy, ông nói:

“Nè, tất cả ăn xong ngồi đó để nghe giáo huấn.”

Khi mà tất cả buông đũa thì sư phụ mới nói:

“Tụi con có ba lỗi lớn.

Một, làm ăn ầu tả, gây hại chúng sinh.

Hai, đã là hành giả, ăn không chánh niệm, quan tâm ngon dở.

Ba, thấy rắn thì im luôn để đại chúng không rối loạn hàng ngũ. Mai một chúng nó cứ tìm thêm rắn nấu canh thì nguy.”

Câu chuyện này nhiều người họ nghĩ nó là câu chuyện cười, nhưng mà không có phải. Nó rất là sâu, bởi vì nó bổ sung cho cái mình đang nói. Trúng ở chỗ là: làm việc bất cẩn, nguy hại chúng sinh. Cắt rau ầu, rửa rau ầu. Rửa như thế nào mà nguyên con rắn trong đó mà không có thấy thì quá ầu. Tôi nghi là nó bỏ nguyên đồng rau vào cái rổ rồi nó xịt nước thôi, mà trời lờ mờ hừng đông thì làm sao có thấy được. Rồi tới cái tên kia nấu, trộn tới trộn lui mà không thấy con rắn mới ghê chứ. Rồi cuối cùng là cái tên múc ra tô canh mà nó không thấy con rắn cũng là cái ầu.

Mà thôi, chuyện đó Hòa thượng kể là tai nạn. Nhưng mà mấy cái tên mà sự cố xảy ra trong phòng ăn của thiền viện là đứt khoát sự cố đó không phải là tai nạn. Bởi vì thấy như vậy thì im. Đẳng này thấy như vậy mà còn khen: “Canh bữa nay ngon”, thì nó phạm vào cái tội khẩu dục. Còn thấy mà la lên thì đây là phạm cái tội khẩu nghiệp, la um xùm, gây rối loạn hàng ngũ.

Ở đây mình thấy cái sự tác ý này phải nhớ liên tục và liên tục. Nó nằm rải rác, kẻ thì cố ý, kẻ vô tình. Ở đây các vị thấy trong sự việc này ai là người cố ý, ai là người vô ý, các vị thấy không? Khen ngon là cố ý. Làm chết rắn rồi nấu thịt rắn là vô ý.

Trong một sự việc nhỏ xíu thôi nhưng mà nó ra bao nhiêu là chuyện. Cho nên ông ở đây mới giáo huấn đại chúng:

“Các con có ba cái tội. Một là làm ăn ẩu tả gây hại chúng sinh. Hai là người tu, hành giả mà còn khẩu dục. Cái tội thứ ba là thấy thì im, mắc gì phải la um xùm, tức là thường thức riêng mình thôi chứ mắc gì phải la lên, rối loạn hàng ngũ.”

Chưa hết, ở Nhật Bản còn có một chuyện nữa.

Là một vị tăng sư mới tu có cái tội là sướng thơ, đụng đâu cũng thơ. Bữa đó kêu ông tưới vườn. Thì ông đang tưới, ông gặp sư phụ, vị thiền sư, đi ngang. Thì ông thưa:

“Sư phụ, con vừa có một bài thơ, con muốn đọc hầu cho sư phụ nghe.”

Thì sư phụ nói:

“Đọc đi.”

Thì ông nói:

“Dạ thưa, trong lúc con tưới ớt, con nhìn mấy trái ớt con mới nghĩ ra câu thơ hài cú, haiku, như thế này:

Bắt con chuồn chuồn đỏ,
Bỏ đi đôi cánh nhỏ,
Ta có trái ớt đỏ.”

Thì sư phụ mới nói:

“Người tu không có sát sanh như vậy. Dù đó là thơ nhưng mà nó đã biểu hiện nghiệp sát rồi. Tại sao con biến một cái vật đang sống mà con biến nó thành cái chết như vậy? Con phải biến chết thành sống, con phải lật ngược lại:

Hái trái ớt màu đỏ,
Gắn vào đôi cánh nhỏ,
Ta có con chuồn chuồn đỏ.”

Người tu phải có đức hiếu sinh.

Có nghĩa là chuyện đó không có đáng đâu, nhưng mà đó là sự cố ý.

Tôi nhớ ngày xưa có ông thầy dạy học cho học trò. Thầy ra cho các con một cái đề: “Các con làm cho thầy một bài thơ. Chủ đề của đề thi này là: Có mà không có.” Chuyện này tôi đọc từ rất là lâu rồi mà giờ già thì nó hơi quên.

Thì học trò thằng thứ nhất nói thế này, nguyên bài thơ thì tôi nhớ cái ý thôi: mặt trăng không giết ai, nhưng mà nhìn mặt trăng thì thấy nhớ cái móc câu giống cái lưỡi đao hại người. Tức là nó không phải là lưỡi đao, nhưng mà nhìn nó giống lưỡi đao.

Thằng học trò thứ hai nói: cái đồng phân mình không có ăn, không có cầm nó, mà mình nhìn nó là mình đã thấy nó gớm rồi.

Thằng thứ ba nói: “Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách. Sắc bất ba đào dị nịch nhân.” Nghĩa là mưa thì không có gài khóa, nhưng mà hễ mưa là nó nhốt mọi người trong nhà, không có đi đâu hết.

Thì ba cái anh học trò này trình lên, ông sư phụ, thầy đồ này mới liếc qua sổ phận của mấy đứa, ông nói:

“Thằng đầu tiên thầy nghi là con sẽ chết vì cái nghiệp sát. Bởi vì vầng trăng người ta nhìn, người ta nghĩ đến thơ, nghĩ cái gì nó rất là đẹp, rất là nhẹ, rất là tình. Mà con nghĩ làm sao mà con nhìn vầng trăng sơ nguyệt, vầng trăng khuyết, mà con lại nghĩ ra chuyện chết chóc là sao. Thằng này một là nó chết đoán mạng, hai là thằng này lớn lên nó tạo nghiệp sát nặng lắm đây.”

Thằng thứ hai thì nó nói mình không có ăn nó, không có đụng nó, mà nhìn từ xa đã thấy gớm rồi. Thì ông nói: “Thằng này chắc cái số bần cùng, chắc cái số khổ, cuộc đời gắn liền với đồng phân.”

Tới thằng thứ ba thì ông nói: “Thằng này chắc chết vì gái. Coi như mưa chiều người ta nhìn người ta làm thơ, mưa chiều người ta nấu ăn hoặc trùm mền người ta ngủ. Còn đằng này nhìn mưa chiều thì tự nhiên nghĩ cái chuyện mà thất tình đại hiệp như vậy, coi như là điềm báo.”

Nhưng mà thiệt, về sau ba thằng học trò cuộc đời nó y chang vậy. Một thằng thì cũng chết vì nghiệp sát. Còn thằng bần cùng, không có gì ăn, ta nói nghèo quá bốc phân ăn thì đúng thằng này đó. Còn thằng thứ ba thì đúng là chết vì gái.

Trong room hiểu không? Nãy giờ mà vị nào hơi nghiêm túc, khó khăn, cực đoan, câu chấp thì nghe tôi giảng, tôi kể một đồng chuyện tào lao: chuyện con chuồn chuồn đỏ, kể chuyện canh thối răn, rồi qua chuyện này. Tôi cố ý kể mấy chuyện này để cho các vị thấy rằng, tuy cái chuyện tào lao nhưng đem vào Phật giáo nó rất là ăn.

Ăn chỗ nào?

Tức là đừng coi thường những câu nói hay những hành vi, cử chỉ nho nhỏ mà cho rằng... Nói hơi mê tín, hơi tâm linh một chút thì nó là điềm báo. Mà nói theo khoa

học thì nó là biểu hiện của tâm thức. Đừng coi nhẹ những suy nghĩ thoáng qua, vì lúc đầu nó chỉ là ý nghiệp, nhưng sau này có thể trở thành khẩu nghiệp và thân nghiệp.

Như ngày xưa người ta nói: là đàn ông thì đừng có đọc Thủy Hử, mà con gái thì đừng có đọc Thúy Kiều. Hoặc là làm thân con gái chớ nghe đàn bầu.

Bởi vì đọc Thủy Hử nó dễ kích thích tâm lý đi hoang, nổi loạn, đạo tặc, trộm cướp, giang hồ đạo nghĩa, máu me đâm chém... Kiểu mà anh hùng đơn hùng tính gì đó là từ cái ông Thủy Hử mà ra.

Còn làm thân con gái chớ nghe đàn bầu là sao? Tức là nghe từng từng từng từng, rồi nghe cái điệu buồn mang mác sườn sượt, rồi: “Ai đem con sáo sang sông để cho con sáo mắc công bay về...” Đại loại là những câu hát kiểu đó là nó ám.

Bởi vì khi xưa có biết bao nhiêu người con gái nhà quê trốn nhà theo mấy đoàn gánh hát. Tức là đang chăn trâu, cày bừa, cắt cỏ vậy đó. Đùng một cái mấy cái gánh hát về làng là gặp nào là Na Tra, rồi mấy ông đào kép. Xin lỗi, hầu hết toàn mặt rỗ, chỉ có mỗi giọng hát thôi à, ghê lác tùm lum mà tối lên hóa trang thì nhìn thấy anh hùng hiệp nữ, rồi mê quá trốn nhà đi theo. Đi theo một thời gian thì bánh chành hết.

Cho nên đừng có coi thường cái chuyện đồn ca. Mình thích thôi chứ mình không có làm, nhưng mà chính cái thích nó mới dẫn đến chuyện đi coi, từ cái chuyện đi coi nó mới trốn nhà đi theo kép. Quan trọng lắm nha.

Ngày nay cũng vậy, mới nứt mắt chơi chơi nào là hip hop, pop rock, rồi nhảy cà tưng cà tưng. Đại học thì không có chịu học, rồi cứ phấn son, xài đồ hiệu. Rồi tiền ở đâu? Chợ đời mà muốn mua đồ thì phải bán thân. Cứ bán bán mua mua như vậy cuối cùng không có ra cái gì hết. Mà tất cả nó đi ra từ cái sở thích chứ không có gì hết.

Một là thích xài đồ hiệu, hai là chán xài đồ xấu. Tôi nói hoài à, cái thích và cái ghét nó quan trọng lắm. Chính cái thích, cái ghét. Có người ghét xài đồ cũ, ghét xài đồ rẻ tiền, ghét xài đồ không có hiệu, ví dụ như vậy. Như vậy cái ghét đó nó cũng hại mình.

Mà mình thích đồ hiệu, thích đồ đắt tiền thì nó cũng là hại mình. Bởi vì thích ghét mà không có nằm trong cái tầm kiểm soát là coi như nó hại dữ lắm.

Cho nên cái tâm sở tư là sao? Tâm sở tư là chủ ý của mình trong mỗi phút giây của đời sống, thì đó được gọi là nghiệp thiện, nghiệp ác. Cái này quan trọng lắm.

Bây giờ tôi ôn lại. Nghiệp ở đây có bốn loại:

1. Tự mình làm: sayamkatamūlikākamma.
2. Sai khiến người khác làm: āṇattimūlikakamma.
3. Nghiệp cố ý: sampajanamulikakamma.
4. Nghiệp vô tình: asampajanamulikakamma.

Nhưng dầu vô ý hay cố ý, miễn là nó có cái chủ ý trong đó. Bây giờ mình đang nói đến nghiệp thiện ác nói chung. Hễ mà cố ý là mình trực tiếp nhắm đến cái đối tượng hành động, còn vô ý là gián tiếp nhắm đến cái đối tượng hành động. Thì cái quả nghiệp mai này nó cũng trở theo cái hướng gián và trực ấy. Rất là quan trọng.

Đúng là bài kinh này nếu giảng sâu là giảng bao la lắm, nhưng biết bao nhiêu cho hết để qua kinh khác. A Tỳ Đàm cuốn 2 có hình chú tiểu quét lá có một phần nói rất rõ về cái nghiệp lý Phật giáo.

Kinh Được Ngã Tánh

Chữ attabhava trước khi Phật ra đời có nghĩa là cái tôi của mỗi người. Khi mà Ngài ra đời, đôi khi Ngài cũng dùng lại cái từ này, nhưng mà với hai nghĩa vô hại, không gây tà kiến cho ai hết.

1. Tình trạng sức khỏe hay là cơ cấu sinh học của mỗi người.

Ví dụ: Thiên tử Rahu có attabhava to lớn nhất trong cõi Dục giới, thì ta phải hiểu là thân xác của vị này.

2. Cái sự hiện hữu hay cái sự có mặt của mỗi cá nhân.

Ở kinh này có nội dung như sau: có người sống chủ yếu là sinh tử dựa trên cảm xúc của chính mình.

Ví dụ rõ nhất là chư thiên khiddapadosika, xem thêm kinh Phạm Võng, Trường Bộ. Hạng này sống ở cõi Đao Lợi và Tứ Thiên Vương.

Thường bị chết do mê chơi mà quên ăn.

1. Hạng thứ nhất này: sống chết do chính cảm xúc của mình, gọi theo Pāli là attasañcetanāhetu.

Nghĩa là trên cõi Đao Lợi và Tứ Thiên Vương có những vị chư thiên mà họ ham chơi đến mức họ quên ăn. Trên cõi Đao Lợi cũng còn ăn uống như mình, dĩ nhiên đồ ăn của họ tinh vi và tế nhị hơn, nhưng mà họ còn ăn. Khoảng thời gian bao lâu họ không thấy đói thì họ vẫn phải ăn thì họ mới sống được, mặc dù thân thể họ vi tế hơn mình. Nhưng mà có nhiều vị mê chơi quá, họ quên ăn.

Ở cõi người, theo tôi biết, có nhiều người nghiện xì ke, nghiện rượu nặng cũng ít ăn lắm. Nghĩa là tối ngày họ cứ uống hoài, họ sống bằng cái cảm xúc đó thôi. Lâu ngày họ bị kiệt rồi họ chết. Như vậy họ sống chết thuần túy là do cảm xúc cá nhân, mà trong đây gọi là attasañcetanāhetu, tức là sống chết dựa theo cảm xúc.

Chữ sañcetanā có nghĩa là cố ý, còn bao hàm thêm nghĩa là cảm xúc. Nói nôm na là do tâm ý của mình mà mình chết.

2. Hạng thứ hai: sống chết, buồn vui do dựa vào người khác, do người khác nắm cán: parasañcetanāhetu. Ví dụ rõ nhất là hạng manopadosika trên cõi Tứ Thiên Vương, thường mệnh chung do lời nguyện rửa của vị thiên khác khi có chuyện mâu thuẫn, đối đầu.

Nghĩa là có những vị họ rất là mẫn cảm, chỉ cần họ nghe người khác nói về họ là họ sốc, họ chết. Ai chỉ cần có ác ý, nói sốc họ là họ chết. Như kiểu Khổng Minh làm chết Châu Du. Ông biết Châu Du là tánh nóng, cho nên ông cho gởi nguyên một gói quà, trong đó chỉ toàn đồ phụ nữ không à.

Châu đồng nghĩa với Chu, Tùng, Trường, Tràng, Duyên, Giang. Thì ông Khổng Minh biết rất rõ con người của Châu Du. Người rất tự ái mà lại nóng tính, mặc dù ông rất là thông minh. Thông minh lắm, từ đó nó mới ra một giai thoại là Châu Du tính cái gì thì ngược lại Khổng Minh cũng ba phần nể mặt Châu Du, mà cuối cùng Châu Du chết chỉ vì một lời nói chọc tức của Khổng Minh thôi.

Ở đây cũng vậy, có những người mà họ dễ bị lên máu, dễ bị trụy tim do người khác chọc tức. Mà người khác mà biết cái này là mình mệt lắm.

3. Hạng thứ ba: sống chết, buồn vui do cả hai lý do trên. Nghĩa là có thể do mình hoặc do người.

Bữa nay mình học bài kinh này rất là sâu. Mình nhìn vào đây để xem mình là thuộc cái hạng người nào trong này. Có người suốt ngày sống như ốc mượn hồn, nghĩa là nó phải sống dựa vào người khác. Trong những người mà tôi tiếp xúc tôi thấy nhiều lắm. Không có chủ kiến, thiếu lập trường, không tự có phương hướng để đi. Hạng người này sống luôn luôn giao cái mạng mình cho người khác. Khen là cười tét miệng, chê là khóc chảy máu mắt.

Còn một hạng nữa là cả đời sống chết là do chính mình, do cảm xúc tự thân. Hạng thứ hai là do người khác. Loại thứ ba mới là tang thương. Trong chú giải có ghi: nhân loại chính là trường hợp ba, cả chính mình lẫn người khác. Nhân loại là chết kiểu nào cũng được. Như nãy tôi vừa nói, trong đời tôi có gặp đủ hai loại hạng người này.

Có người họ mặc cái áo không phải là do họ thích, nhưng mà họ phải chạy theo thời. Bữa hôm có con bạn nó mặc rồi mà bữa nay mình mặc thì nó kỳ. Các vị thấy khổ không? Quá khổ. Mặc cái áo, mang đôi giày, đội cái nón cũng phải coi đám bạn. Rồi

phải dựa vào bạn bè, phong trào thời trang. Năm nay là cái fashion mùa hè là người ta chơi tông màu nào. Năm nay là màu tím nhẹ nè, năm ngoái là màu xanh đột chuối. Chất liệu vải năm nay người ta xài nhiều là chất liệu tơ tằm. Xài nhiều chất liệu thiên nhiên như cotton, tơ tằm... Nhưng sang năm tới là nó chuyển sang ba cái vải polyester, vải kate pha chẳng hạn là tại sao? Bởi vì cái phong trào có lúc nó như vậy, có lúc nó khoái lông. Mùa hè cũng phải có chút xiu lông chim, lông gà trên đầu cho nó sang. Mùa đông thì cũng phải có lông chồn, lông cáo, lông gấu, lông heo gì đó cho nó ấm. Tức là luôn luôn buồn vui là dựa vào người khác.

4. Hạng thứ tư: không dựa vào ai hết.

Ngài Xá Lợi Phát nghe như vậy thì Ngài mới hỏi Đức Thế Tôn:

“Bạch Đức Thế Tôn! Hạng thứ tư không dựa vào ai là sao?”

Thì Phật đã đưa ra hai trường hợp:

1. Người đắc Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, đam mê trong đó, khi sống hết tuổi thọ trên cõi Vô sắc cao nhất thì quay trở về cõi Dục như cũ.
2. Vị thánh Tam quả đắc Phi Tưởng Phi Phi Tưởng rồi chết, sanh về cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, không còn trở lui nữa.

Như vậy không phải vị Tam quả nào cũng sinh về cõi Tịnh cư.

Sẵn đây tôi nói luôn, có một tên nào gửi tin nhắn hỏi chúng tôi vậy chứ Tu-Đà-Hoàn chết rồi đi đâu đó rồi có quay về cõi người hay không. Thì tôi nói có, trong kinh có nói cái đó. Thì cái người này mới nói thế này: đã hỏi tùm lum hết mà ai cũng nói không hết, cho nên hỏi thêm tôi.

Tôi chỉ gợi ý hai chuyện:

Điều thứ nhất: Theo chỗ tôi biết thì chắc chắn một ngàn phần trăm là có chuyện đó. Tức là đắc Tu-Đà-Hoàn ở đâu đó, rồi đi vòng vòng trở về lại cõi người rồi mới đi

luôn. Bởi vì Tu-Đà-Hoàn có ba hạng:

a. Hạng thứ nhất: quay trở lại đây, nghĩa là cõi người hoặc cõi trời.

b. Hạng thứ hai: tùm lum, nghĩa là trời người, trời người, trong sáu kiếp.

c. Hạng thứ ba: phải đến kiếp thứ bảy họ mới chịu đăc.

Điều thứ hai: Nếu không có tin tôi thì đi hỏi Ngài Hộ Pháp ở thiền viện Viên Không, Núi Dinh. Bởi vì Ngài mà mình không tin thì mình uống thuốc ngay dưới chân núi luôn. Vì sao tôi nói Ngài? Bởi vì Ngài là chấp tay tất cả các chư Tăng Việt Nam trong nước với tất cả niềm kính trọng vô biên. Bởi vì có nhiều vị thì không chịu trả lời, có nhiều vị thì giỏi cái này mà không giỏi cái kia.

Riêng Ngài Hộ Pháp là Ngài am tường A Tỳ Đàm. Tiếng Pāli, Miến, Thái, Anh thì Ngài đọc được hết mà Ngài lại rất sẵn lòng. Cho nên tôi không giới thiệu được ai hết, lỡ mấy cha kia lắc đầu, bận rộn, học hành rồi mấy cha không trả lời thì sao. Riêng Ngài Hộ Pháp thì giỏi có giỏi mà không bận rộn việc học hành. Còn những vị khác không phải là dở, nhưng mà mắc học hành, lo trụ trì trú xứ, rồi lo đạo tràng nhiều khi cũng bận. Tôi không có ý chê, nhưng tôi muốn trích dẫn Ngài là do Ngài vừa giỏi mà Ngài vừa có lòng đại bi và không bận chùa miếu gì hết.

Riêng trường hợp thứ tư này: sống chết không có dựa vào ai hết nghĩa là sao? Đó là tất cả chúng sanh từ cõi Dục trở lên cho tới cõi Vô Sắc thì họ sống thế nào?

Cõi Dục thì chìm sâu trong năm dục, lấy buồn vui, ghét của mình làm nền tảng sống. Phạm thiên cõi Sắc thì cũng vậy, nhưng không còn hưởng.

Dục, chỉ vui trong thiền lạc của mình.

Riêng tầng Vô Sắc thì người đắc ngũ thiền Sắc Giới xong, đôi khi có người có tâm nhàm chán vật chất, không muốn dây dưa sắc pháp nữa, nên đã lấy hư không vô biên làm đề mục, chứng tầng thiền Vô Sắc đầu tiên.

Hạng thứ hai, nhìn lại tầng Vô Sắc 1 thấy là nông cạn, hạn chế. Hư không tuy vô biên nhưng còn bị tâm biết. Vậy tâm mới chính là vô biên tuyệt đối. Vị này do vậy mà chứng tầng Thức Vô Biên Xứ.

Người hữu duyên khi chứng xong tầng Vô Sắc 2, lại có lòng chán nản khi nghiệm ra rằng: tâm thức tuy vô biên nhưng cũng còn bị chính tâm thức nhận biết, tâm này còn biết được tâm kia. Vị này sinh tâm chán ghét cả 2 tầng Vô Sắc thấp, nên chứng tầng 3. Vô Sở Hữu Xứ nghĩa là: phủ nhận toàn bộ 2 tầng dưới. Vô sở hữu ở đây có nghĩa là không có gì hay ho hết, đừng hiểu chữ sở hữu theo nghĩa thông thường.

Ví dụ, bình thường mình nghe chữ sở hữu như là quyền sở hữu nhà đất, mình cứ tưởng là sở hữu. Nhưng thực ra cái Vô Sở Hữu Xứ nghĩa là không có gì. Giống như nhiều người không biết chữ kỳ: đặc kỳ sở nguyện, chữ kỳ ở đây có nghĩa là “của nó”. Thì sở có nghĩa là chỗ, vô sở hữu có nghĩa là không có chỗ có, nghĩa là không có gì, chứ không phải nghĩa là quyền sở hữu. Nhiều người hiểu sai, đã vậy lâu lâu trong room hiện ra mấy tay kiệt xuất, cái nào không biết là tra Nguyễn Lân.

Tui rầu quá nhưng mà tôi cũng ráng dạy cái lớp này bởi vì trong một rừng người của năm châu, chắc là trừ châu Phi không có nghe tui giảng thôi. Thì trong bốn châu: Úc, Âu, Mỹ, Á đó, cũng có nhiều người mà nói cái gì họ cũng biết hết trơn. Thì vì những người đó mà tui giảng. Chứ mà phải nói tui giảng pháp hội tui nản lắm. Họ không có hiểu cái gì, nội tiếng Việt còn nói không trôi nữa mà. Đúng là cái này tôi giảng rồi mà gặp toàn dân uống thuốc không à.

Đối với hạng thứ 3 này, nếu có duyên lành hơn nữa, lại cũng nhàm chán nốt tầng 3. Khi đó tâm họ trở nên vi tế hơn, gọi là có hay không có đều không ổn, nên họ được gọi là Phi Tướng Phi Phi Tướng, tức tầng thiền phủ nhận triệt để 3 tầng thiền Vô Sắc bậc thấp. Mà trong đây nó lại có chia 2 hạng:

Hạng 1 là mê cái Phi Tướng Phi Phi Tướng quá rồi mới sanh về trên, sống hết tuổi thọ, rớt xuống cái đùng trở lại.

Hạng 2, vị A Na Hàm không còn Dục Ái và sân nữa, tức là đã diệt xong 5 cái hạ phần kiết sử. Cho nên khi cộng với Phi Tường Phi Phi Tường thì vị ấy sanh thẳng về trên đó và Niết Bàn luôn, không có còn trở lui nữa. Không có vụ mà hội nhập Ta Bà hóa độ chúng sinh, chuyện đó là không có. Còn vị nào mà có lòng đó thì họ không có đi cái ngã này. Không đi cái con đường mà đắc A Na Hàm, đắc A La Hán, Thỉnh Văn xong rồi quay trở lại hành Ba La Mật trở thành Bồ Tát. Đó là niềm ước mơ của nhiều người muốn thành Phật nhưng chết nhất. Cứ ước ao mình có được cái tâm La Hán không thích ghét gì hết để tu hành Ba La Mật cho dễ dàng. Đây là nguồn gốc sâu xa của học thuyết Bồ Tát Đạo của Phật giáo hậu thời.

Tức là Phật giáo Nguyên Thủy nói là gái ngoan chỉ có một đời chồng, trai khôn thờ một chúa thôi. Nghĩa là vị Thỉnh Văn, một vị đã sợ luân hồi thì chỉ có 3 đường để đi:

Phật Độc Giác: tự mình thành đạo, trên không thầy, dưới không trò.

Phật Toàn Giác, Phật Tổ: tự mình thành đạo nhưng không nở đi một mình, phải quay lại vớt được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Cầu giải thoát, chán sợ sanh tử nhưng không có khả năng đi một mình mà đành phải đi ké cái thuyền Bát Nhã của vị Phật Tổ.

Đó là 3 hạng, mà đã đắc quả Thỉnh Văn rồi thì không có đường quay lui. Ví dụ bây giờ mình không thích làm bác sĩ, kỹ sư. Mình lấy mấy năm cao đẳng của mình ra làm cái nghề gõ đầu trẻ. Nhưng mà mình đang gõ mà tự nhiên mình muốn làm kỹ sư, làm bác sĩ, thì mình bỏ nghề gõ, liệng bảng phấn, bảng đen, nhảy vô mình học tiếp. Cái đó thì okay. Nhưng trong cái trường học giải thoát không có cái vụ đó. Một khi mà mình đã đắc quả Thỉnh Văn rồi thì mình không có cửa để mà quay lui nữa. Bởi vì sao? Lý do rất đơn giản:

Còn là phàm nhân thì còn thiết tha chuyện luân hồi để giúp người. Mà chứng La Hán rồi thì làm được bao nhiêu hay bấy nhiêu, không còn bụng dạ để đầu tư dây dưa nữa. Người hiểu Tứ Đế không còn khả năng đầu thai kiếp khác.

Bồ Tát trước khi thành Phật Tổ vẫn còn nguyên vẹn tất cả phiền não nên cảnh giới nào cũng có thể vào được, có visa toàn bộ tất cả cảnh giới; từ khi được thọ ký thì bỏ bớt vài nơi. Còn khi mà chứng La Hán rồi thì coi như Ngài đã đốt cái passport, mà passport mất thì làm gì có visa, vì visa là nó chứng trong passport của mình chứ. Thì cái người họ chứng Tứ Đế là họ ớn lên tới óc, nói đến tái sinh là ớn.

Theo A Tỳ Đàm thì muốn sanh vào cõi nào, điều kiện tiên quyết là buổi đầu đời phải có một chút tâm tham theo kiểu thủ tục. Như con khi lìa cảnh này phải chụp ngay nhánh khác để không rớt. Tôi trở lại cái chuyện Bồ Tát có visa các cõi là sao? Nghĩa là chốt lại, Bồ Tát có thể làm tất cả các khả năng thiện ác như người bình thường, chỉ trừ ra một ít.

Bồ Tát đã được thọ ký có thể làm hầu hết ác nghiệp, nên cũng có thể sanh vào hầu hết cõi khổ. Hầu hết không có nghĩa là tất cả. Bồ Tát đã được thọ ký rồi là không có sanh làm đàn bà, không có bị rối loạn giới tính, cho nên không thể làm bê đê bẩm sinh. Bồ Tát được thọ ký không thể sanh làm loài nào nhỏ hơn móng tay, bởi vì nó nhỏ quá thì cái đầu nó bự lắm, không có suy nghĩ được. Tối thiểu là cỡ con chim, con cá trở lên. Chứ còn làm con trùng, con dế, con ruồi, con muỗi là không được.

Rồi Bồ Tát đã được thọ ký không có sanh vào cảnh mọi rợ, rừng sâu núi thẳm, như các cái bộ tộc ăn thịt người, quanh năm không biết thiện ác là gì hết. Bồ Tát được thọ ký không có vi phạm cái ngũ nghịch đại tội. Do không có tà kiến cố định, tà kiến bất tri nên cũng không có sanh vào địa ngục không gian. Bồ Tát đã được thọ ký không có bị câ, điếc, mù lòa bẩm sinh. Có thể làm người tàn tật thì được nhưng câ, điếc, mù lòa bẩm sinh thì không. Có nghĩa là vì nghiệp xấu nào đó Ngài bị đủ thứ tai ương nhưng mà tình huống bị câ, điếc, mù lòa, khùng điên, mất trí, Ngài cũng không có bị.

Đó là do sự hỗ trợ của pháp lành Ba La Mật quá mạnh đi. Cho nên dầu hèn cũng thế, dầu bề cũng còn kêu cảnh cạch. Nghĩa là trên cái nền tảng Ngài cũng có điểm hơn thiên hạ cho nên cái gì cũng khác người ta. Càng về sau khi gần về đến...

Khi bị làm cái loài sa đọa đi nữa thì thân tướng cũng đặc biệt hơn, đẹp hơn, bay nhanh hơn, di chuyển nhanh hơn, có nhiều khả năng đặc biệt hơn. Đặc biệt cái linh giác, thông minh, cũng hơn đồng loại nữa.

Mà cái đó không phải là chuyện ghê gớm trên trời. Mà cái đó là do Ngài tu nhiều kiếp quá, mài giũa quá thì nó sáng. Ngọc sáng khó giấu, gặp tí nắng là nó chói lấp lánh, lung linh. Đương nhiên rất là khoa học chứ không có gì huyền bí.

Ở đây cái trường hợp thứ tư là vị gọi là A-na-hàm mà chứng Phi tướng phi phi tướng. Vị này được gọi là sống kiểm soát toàn diện, không có chết vì cảm xúc tự thân mà cũng không bị ai tác động. Vị A-na-hàm không bị ám ảnh bởi sắc hay vô sắc, không bị ám ảnh bởi dục hay thiện, càng không có chuyện bị ai đó làm cho thiếu kiểm soát. Còn A-la-hán thì đã ra ngoài khỏi căn nhà ấy. Trong tam giới không ai hơn được tam quả Phi tướng phi phi tướng.

Sở dĩ không nói tới A-la-hán bởi vì vị A-la-hán đã nhảy ra ngoài cuộc. Kinh này là nói đến người trong nhà. Vị A-la-hán giống như đã đi ra ngoài cổng này, giờ người ta đi biên biệt, không còn nghe tiếng chân nữa rồi, người ta đã đi xa khuất cuối trời rồi. Kinh này chỉ nói đến những chúng sanh còn quanh quẩn trong nhà thôi. Trong ngôi nhà sinh tử thì không tầng thánh nào hơn được Tam quả, không tầng thiên nào hơn được Phi tướng phi phi tướng.

Đối với Đức Phật, trong cảnh giới tâm linh thì Ngài đã ra ngoài rồi. Nghĩa là trong tầng thiên thì không có tầng nào hơn được Phi tướng phi phi tướng. Tại sao mà tầng này được gọi là không có bị ám ảnh bởi chính mình? Là bởi vì do người ta chán quá thì người ta mới lên trên đó. Rất tiếc là Phi tướng phi phi tướng không còn tầng nào nữa. Chứ mà còn là người ta đã đi nữa rồi. Tiếng Pali gọi là bhavagga, nghĩa là chỗ cao nhất trong cõi luân hồi.

Nhớ nha, cõi Phi tướng phi phi tướng là cái gì họ cũng chán. Mà tại sao họ dừng lại ở đó? Là bởi vì do không còn chỗ cao hơn nên họ đành bị vướng ở đó thôi, chứ mà còn

nữa thì họ sẽ bỏ.

Cho nên mình sống sao, mình coi mỗi ngày mình tự xét mình là thuộc cái loại nào. Sống bị người tác động hay bản thân mình bị thiếu kiểm soát. Tự mình thiếu kiểm soát là bậy, hoặc là bị người khác tác động cũng là bậy. Bậy nhất là bị cả hai, còn khỏe nhất là không bị cái nào.

Ở đây có bốn hạng người, bốn cách sống, bốn nẻo đời mà tôi ghi lại bằng ngôn ngữ của mình thì như vậy nó rất là dễ hiểu: không nên để thiếu kiểm soát, không nên để bị ai tác động; bậy nhất là bị cả hai, sướng nhất là tránh được cả hai.

Kinh Phân Tích

Giảng đại khái, mai giảng tiếp.

Trong kinh này, Ngài Xá Lợi Phất cho chư Tăng biết Ngài chứng bốn trí Vô ngại giải ngay khi chưa chứng La-hán, lúc vẫn còn là một vị hữu học. Như vậy cả vị hữu học cũng có thể chứng bốn trí Vô ngại giải, nhưng dĩ nhiên không có rốt ráo bằng khi chứng La-hán. Xem thêm trong Vô Ngại Giải Đạo, chương nói về Các Trí (ñāṇakathā).

Trong đó nói thế này: bốn trí tuệ phân tích là gì thì tôi sắp nói sau đây. Bây giờ tôi nói gọn trước, bốn trí này mà ở cái vị hữu học thì không có sánh bằng vị vô học, tức A-la-hán. Bốn cái trí này mà ở cái người tu ba-la-mật ít thì không bằng người tu ba-la-mật nhiều. Bốn trí này mà ở người thường xuyên đàm luận Phật pháp thì sắc sảo, tinh tường hơn cái vị ăn mà cứ nhập thiền hoài. Bốn cái trí này nếu có cũng không có bèn bằng.

Bữa hôm tôi vừa giải thích bốn trí Vô ngại giải này. Nay phải giảng thêm.

Một, Pháp vô ngại giải (dhammapaṭisambhidā): là biết rõ hetu, ariyamagga, bhāsita, kusala, akusala; tức nhân sanh các quả, hiểu rõ Thánh đạo, ai nói gì cũng hiểu, biết rốt ráo cái gọi là thiện và ác.

Hai, Nghĩa vô ngại giải (atthapaṭisambhidā): là biết rõ năm vấn đề sau đây: duyên khởi, Niết-bàn, ý nghĩa ám chỉ, quả báo của thiện ác, và cái tâm duy tác của La-hán.

Những điều đang ghi ở đây trích từ Tīkā của Tăng Chi Bộ.

Ba, Từ vô ngại giải (niruttapaṭisambhidā): là khả năng ngôn từ đủ để hỗ trợ cho Nghĩa và Pháp vô ngại giải. Nghĩa là hiểu sao thì mình nói ra được. Thêm nữa, đủ để diễn tả khía cạnh bản chất chân đế của tất cả các hiện tượng tục đế.

Phải nói rõ như vậy, chứ mà nói pháp bao la, giảng tùm lum, nhưng phải nói những cái rõ ráo. Ví dụ như cái này phải giới thiệu nha: chúng tôi đang rà soát lại trang cuối cùng và cũng đã hoàn tất xong nội dung quyển Kinh Nghiệm Tuệ Quán 2. Nhưng mà tại sao chúng tôi chưa giao nhà in? Là bởi vì một chút thiện chí. Đó là chúng tôi đưa vào trong đó định nghĩa rõ ráo của tất cả vấn đề giáo lý từ bản chất cho tới hiện tượng thông qua bốn khía cạnh:

lakkhaṇa: bản tướng từng sự vật.

rasa: nhiệm vụ của mỗi sự vật.

paccupaṭṭhāna: đặc điểm hay điểm đặc trưng của mỗi sự vật.

padaṭṭhāna: yếu tố tiên quyết cho mọi sự vật.

Nghĩa là hiểu được bốn cái này. Ví dụ như bố thí là cái gì thì trong kinh ghi rất rõ: lakkhaṇa là cái bản tướng của việc bố thí là cái gì, cái rasa, nhiệm vụ của cái đó là cái gì, cái paccupaṭṭhāna của nó là cái gì, và cái padaṭṭhāna của cái đó là cái gì.

Nhiều người tưởng rằng chỉ có thể phân tích bốn khía cạnh này ở các chi pháp A-tỳ-đàm. Họ không ngờ được rằng bất cứ tục đế nào cũng có thể được phân tích từ bốn khía cạnh ấy, chẳng hạn như mười cái ba-la-mật. Vị nào có khả năng Từ vô ngại giải, phân tích được, là vị ấy có đủ ngôn từ diễn dịch, giải bày những cái chuyện khó nói.

Kinh Mi Tiên có ghi: Thế Tôn, Ngài vĩ đại là vì Ngài làm cái chuyện mà không ai làm được. Đối với các pháp thuộc về tinh thần hay vật chất mênh mông, hà xứ, bao la, mù mù, mịt mịt, mà Ngài đã phân tích ra nào là uẩn, xứ, giới, đế, thọ, tưởng, hành, thức, duyên hành... Mình nghe Ngài giải thích mình thấy nó đã quá, mình tưởng là cái gì đó cụ thể sờ sờ. Nhưng mà không. Tất cả cái cõi tâm linh này, quý vị biết, là nó mơ hồ, mông lung, mù mù, mịt mịt. Nhưng mà Đức Thế Tôn đã định danh, định hình, định vị tất cả những cái mông lung, mơ hồ ấy.

Chúng ta cứ tưởng trong kinh có, ai ngờ sau này giống như ông Goethe, người Đức, cũng từng nói giống vậy: “Thiên tài là người có thể vẽ ra hình ảnh những thứ vô hình.” Ví dụ như thiên tài vật lý, ông nói ra được những cái công thức, chẳng hạn như ông Albert Einstein. Giống như ông đưa ra công thức là $E = mc^2$, nói về tính tương đối của tốc độ, trọng lượng. Mình thấy rõ ràng những ý niệm này nó vốn dĩ là luật của trời đất, có ai nghĩ ra đâu.

Nhưng mà chính ông là người nghĩ ra công thức này. Chính nhờ ông nghĩ ra công thức này để cho mình thấy rằng cái mình coi là tốc độ hay trọng lượng, nó chỉ là tương đối mà thôi. Nghĩa là với tốc độ nào thì trọng lượng sẽ thay đổi.

Từ cái học thuyết tương đối, nếu chúng ta là Phật tử thì chúng ta có dịp hiểu thêm về quan hệ giữa Chân Đế và Tục Đế.

Ví dụ như ở dưới nước chẳng hạn: 100 ký lô mình sẽ dễ nâng hơn là ở trên bờ. Rồi với tốc độ cũng vậy. Với một viên đạn mà nó đang bay với tốc độ cao thì nó không nhanh hơn giống như viên đạn mình thả bằng tay từ người này liệng qua cho người khác. Tốc độ, trọng lượng, khối lượng, những cái này nó chỉ có quan hệ tương đối, quy định lẫn nhau.

Thì thiên tài chính là định hình, là người vẽ nên hình ảnh của những cái gì trừu tượng, mơ hồ, mông lung, vô hình nhất.

Nhà thơ là gì? Nhà thơ là người đem được ba cái trăng, sao, hoa lá, ba cái tào lao... Ông đem ông cộng ghép thành một câu nói có ý nghĩa, gợi tình, gợi cảm. Đó là cái tài của nhà thơ.

Nhạc sĩ cũng vậy, họa sĩ cũng vậy, kiến trúc sư cũng vậy. Trên một khối đất đá vô hồn ấy, ông phả vào đó cái sự sống, ông thổi vào đó cái sinh lực, ông phả vào đó những ý niệm, quan niệm thẩm mỹ, để từ đó ta có được một công trình kiến trúc tuyệt đẹp để mà thưởng thức.

Cho nên cái điểm xuất sắc của Từ vô ngại giải ở đây là gì? Là vị ấy có đủ ngôn từ để vẽ ra những vấn đề trừu tượng, nói ra được những cái bản chất của những gì mà mình vẫn gọi là hiện tượng. Đó được gọi là Từ vô ngại giải.

4. Biện vô ngại giải, Ứng khẩu vô ngại (paṭibhāna-paṭisambhidā), nghĩa là khả năng thể hiện ba trí vô ngại trên đây ngay tức khắc, không cần đến sự chuẩn bị về thời gian hay tâm lý.

Chúc quý vị một ngày vui.